

Số: 228/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

VĂN PHÒNG UBND TP HÀI PHÒNG		
ĐẾN	Số: 1302	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2020/NĐ-CP
	Ngày: 25/06/2026	ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính
Chuyển:		trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi
Số và ký hiệu HS:		Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung		X
PCT TT L.A.Quân	X	
PCT V.T.Phụng		X
PCT L.T.Kiên		X
PCT N.M.Hùng		X
PCT T.V.Quân		X
PCT H.M.Cường		X
Q.CVP N.H.Long		X
PCVP T.V.Thiện		X
PCVP N.T.Hùng		X
PCVP P.A.Tuấn	X	
PCVP P.H.Hoàng		X
PCVP T.N.Hùng		X
P. NV&KT,GS		
P. NC		
P. NN&MT	X	
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đo lường số 04/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 84/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Điều 1. Bổ sung một số điểm tại khoản 2, khoản 3 Điều 3

1. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 2

“c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chúng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 09 tháng.”.

2. Bổ sung điểm k, điểm l vào sau điểm i khoản 3

“k) Buộc hủy bỏ dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ sau khi chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá, kết luận dữ liệu, sản phẩm không đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ;

l) Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 4a

“h) Hành vi không thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo theo quy định của pháp luật về đo lường và pháp luật về đo đạc và bản đồ;”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2

“b) Hành nghề đo đạc và bản đồ không có chứng chỉ hành nghề hoặc hành nghề đo đạc và bản đồ trong thời gian bị buộc nộp lại chứng chỉ hành nghề cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp chứng chỉ hành nghề đó;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4

“4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động đo đạc và bản đồ không có giấy phép hoặc hoạt động đo đạc và bản đồ trong thời gian bị buộc nộp lại giấy phép cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép đó.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5

“5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 3 Điều này.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2

“b) Không thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo theo quy định của pháp luật về đo lường và pháp luật về đo đạc và bản đồ;”.

2. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 3

“đ) Không tuân thủ đầy đủ quy trình, giải pháp kỹ thuật công nghệ được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật - dự toán được phê duyệt khi thực hiện đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ.”.

3. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 5

“d) Buộc hủy bỏ dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ do thực hiện hành vi quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này sau khi chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá, kết luận dữ liệu, sản phẩm không đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 8

“a) Không thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo theo quy định của pháp luật về đo lường và pháp luật về đo đạc và bản đồ;”.

Điều 6. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 tại Điều 13

“c) Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Điều 14

1. Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu

“Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ quy định tại Chương II Nghị định này, cụ thể như sau:”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

3. Bãi bỏ khoản 2.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 8. Bổ sung Điều 14a

“Điều 14a. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ của bộ, cơ quan ngang bộ; Giám đốc sở thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của các sở; Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ

1. Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được giao nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ quy định tại Chương II Nghị định này, cụ thể như sau:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định này.

2. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập được giao nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ của bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Giám đốc các sở thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của các sở có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ quy định tại Chương II Nghị định này, cụ thể như sau:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định này.

4. Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thành lập, Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ theo quy định tại khoản 3 Điều này.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 16

“Điều 16. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ quy định tại Chương II Nghị định này, trên địa bàn quản lý và có chức năng, nhiệm vụ được giao có quyền:

- 1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.

2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Trưởng đồn Công an, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp tiểu đoàn, Thủy đội trưởng, Trưởng trạm, Đội trưởng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh đối ngoại, Thủy đoàn trưởng có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

6. Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Trục xuất;
- e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

7. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Trục xuất;

e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

8. Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục An ninh nội địa có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

9. Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Trục xuất;

e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Điều 17

“Điều 17. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội Biên phòng

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 11, Điều 12, khoản 1 và 2 Điều 13 Nghị định này, trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như sau:

1. Trạm trưởng, Đội trưởng của người được quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có quyền:

- a) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm có quyền:

- a) Phạt tiền đến 7.500.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:

- a) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:

- a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:

- a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 18

“Điều 18. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 và 4 Điều 5, khoản 2, 3 và 4 Điều 6, điểm c và d khoản 2, điểm b và d khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 10, khoản 1, 2 và 3 Điều 11, Điều 12, khoản 1 và 2 Điều 13 Nghị định này, trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như sau:

1. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền:

- a) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:

- a) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, đ, g, h và i khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển, Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, đ, g, h và i khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 tháng đến 09 tháng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 19

“Điều 19. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Hải quan

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Hải quan có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 11 Nghị định này, trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như sau:

1. Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực có quyền:

- a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Cục trưởng Cục Hải quan có quyền:

- a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 20

“Điều 20. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 10; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định này, trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như sau:

1. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương có quyền:

- a) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có quyền:

a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có quyền:

a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 21

“Điều 21. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh vụ hàng hải, Cảnh vụ hàng không, Cảnh vụ đường thủy nội địa

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh vụ hàng hải, Cảnh vụ hàng không, Cảnh vụ đường thủy nội địa có thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 11 Nghị định này, trên địa bàn quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như sau:

1. Trưởng đại diện Cảnh vụ hàng hải, Trưởng đại diện Cảnh vụ hàng không, Trưởng đại diện Cảnh vụ đường thủy nội địa có quyền:

a) Phạt tiền đến 12.500.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Giám đốc Cảnh vụ hàng hải, Giám đốc Cảnh vụ hàng không, Giám đốc Cảnh vụ đường thủy nội địa có quyền:

- a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 23

“1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý quy định tại Nghị định này.

2. Công chức; viên chức; người thuộc lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.”.

Điều 16. Bổ sung Điều 23a

“Điều 23a. Xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử

Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ trên môi trường điện tử được thực hiện theo quy định tại Điều 18a Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 28a và Điều 28b Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.”.

Điều 17. Thay thế, bãi bỏ một số điều, khoản

- 1. Thay thế cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 26.
- 2. Bãi bỏ Điều 15 và Điều 22.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ xảy ra và kết thúc trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết tại thời điểm Nghị định này đã có hiệu lực thì áp dụng Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 04/2022/NĐ-CP để xử lý.

2. Đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng vẫn đang diễn ra khi Nghị định này đã có hiệu lực thì áp dụng quy định của Nghị định này để xử lý

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b). 12

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hồ Quốc Dũng